

Bản án số: 188/2026/HS-PT
Ngày 26-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hợp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết

Ông Nguyễn Quang Kiên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thuý Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu Trại tạm giam số 1 - Công an H3 và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, vụ án hình sự thụ lý số 171/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo **Xin Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- **Bị cáo kháng cáo:**

1. **Xin Láo S**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1987, tại Tuyên Quang; số CCCD: 002087009196; nơi ĐKKHKT: **Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; nơi ở hiện nay: **Số E L, phường Đ, thành phố Hải Phòng**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Pà Thẻn; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên **Đ**; con ông: **Xin Văn G** (đã chết) và bà **Lừu Thị L**, có vợ là **Lừu Thị S1** và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/12/2025; tạm giam ngày 16/12/2025; có mặt.

2. **Nguyễn Quang T**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1998, tại Quảng Ninh số CCCD: 022098000409; nơi ĐKKHKT: **Khu X, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; nơi ở hiện nay: **Tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng**; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị N; chưa có vợ con tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ 13/12/2025; tạm giam 16/12/2025; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 54 phút ngày 12/12/2025, do mâu thuẫn trong khi hát karaoke tại quán “Hát cho nhau nghe” ở địa chỉ số A N, phường N, thành phố Hải Phòng nên Xìn X xảy ra cãi vã, giằng co với Ngô Việt L1 là khách hát phòng bên cạnh. Diêu lấy 01 vỏ chai bia thủy tinh cầm ở tay phải và hô lên “Bố ơi chúng nó đánh con”. Lúc này, Xìn Láo S là bố của D và Nguyễn Quang T là bạn của D đang đứng ở cửa quán để chờ thanh toán tiền nghe thấy nên chạy đến chỗ của D. Chị Lê Thị Kim O (sinh năm 1976, nơi cư trú: số C N, Phường N, thành phố Hải Phòng) là chủ quán đã can ngăn và đẩy L1 ra ngoài quán rồi kéo cửa lại. Sấn lấy 01 vỏ chai bia thủy tinh cầm ở tay phải và cùng D, T mở cửa quán đi ra ngoài.

Khi cả hai nhóm ở khu vực lòng đường thì L1 cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh và tiếp tục thách thức nhóm của D nên D dùng tay phải ném 01 vỏ chai bia thủy tinh trúng vào vùng sau đầu của L1 rồi chạy đến chỗ L1 nhưng bị L1 đánh ngã xuống đất. Sấn cầm vỏ chai bia thủy tinh chạy đến chỗ L1 thì cũng bị L1 dùng vỏ chai bia thủy tinh đánh vào vùng trán phải và ngã xuống đất. Thấy vậy, T cũng chạy đến chỗ L1 và bị đánh ngã xuống đất. Sau đó, D, S, T và L1 tiếp tục đánh nhau bằng tay, chân. Do nhóm của D đông người nên L1 chạy vào trong quán và chị O khóa cửa lại. T nhặt 02 vỏ chai bia thủy tinh, D nhặt 01 viên gạch ném xuống đất trước cửa quán và chửi L1. Vài phút sau, T bỏ đi còn D điều khiển xe mô tô về nhà trọ ở số E L, phường Đ, thành phố Hải Phòng lấy 01 dao chặt, 01 dao bầu bằng kim loại gói vào trong áo và bảo anh họ ở trọ cũng là Xìn Đức H1 (sinh năm 2001, nơi cư trú: thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang) chở quay lại quán hát để xem S như thế nào. Đến nơi, D cầm con dao chặt đứng trước cửa quán C thì được S và H1 can ngăn rồi H1 điều khiển xe chở D về nhà trọ. Trên đường đi, D đã làm rơi dao bầu. Sấn đi đến trụ sở của Công an phường M (cũ) để trình báo nhưng không thấy có người nên quay lại quán hát. Khi đó, L1 tiếp tục chửi, dùng tay tát vào mặt S nên cả hai lại dùng tay, chân đánh nhau. Một lát sau, hai bên tự dừng lại và đi về.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường và thu giữ một số mảnh gạch vỡ, một số mảnh vỏ chai bia thủy tinh vỡ.

Ngày 13/12/2025, **Xìn Xuân D** tự nguyện giao nộp cho **Công an phường N:** 01 dao kim loại dạng dao chặt, chiều dài khoảng 40cm, bản rộng 07cm. Chị **Lê Thị Kim O** giao nộp: 01 USB bên trong có 04 đoạn video ghi lại toàn bộ hình ảnh diễn biến vụ án.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 13/2026/KLTTCT-TTPYHP ngày 08/01/2026 của **Trung tâm P** kết luận: “Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Ngô Việt L1** tại thời điểm giám định là 06% ... Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng, có thể sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Xìn Láo S** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Xìn Láo S** 02 (H2) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/12/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 2 (H2) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/12/2025.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt của hai bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 5 năm 2026 bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Các bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh việc các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị cáo **L1** và biên lai thu tiền thể hiện các bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** 2 (hai) năm tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình các bị cáo nộp văn bản có xác nhận của mẹ bị cáo **L1** về việc gia đình bị cáo **S** và bị cáo **T** đã gửi tiền để gia đình bị cáo **Linh chi T1** viện phí cho **L1** và các bị cáo chủ động nộp 200.000 đồng thể hiện sự chấp hành pháp luật và ăn năn hối cải của bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo **Xìn Láo S** là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế và hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự phát, không có sự bàn bạc, rủ rờ nhau, các bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án và chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng. Trong vụ án, bị cáo **S** và bị cáo **D** là hai bố con ruột, hai bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T**, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng, giữ nguyên mức hình phạt tù của bị cáo **S** và bị cáo **T** nhưng cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 29 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án; tại phiên tòa bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** có mặt. Vì vậy, ngày 07 tháng 5 năm 2026, bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** có đơn kháng cáo là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do có sự hiểu lầm nên khoảng 23 giờ 54 phút ngày 12/12/2025 tại khu vực trước của quán hát karaoke “Hát cho nhau nghe” **số A N, phường N, thành phố Hải Phòng, Xìn Xuân D, Xìn L, Nguyễn Quang T** và **Ngô Việt L1** đã sử dụng vỏ chai bia, gạch đá, chân tay rượt đuổi và đánh nhau trên vỉa hè trước cửa **quán K** có địa chỉ tại **số A N, Hải Phòng** gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán hát ngoài ra còn làm **L1** bị thương tích với tổn thương cơ thể là 6%. Như vậy đủ cơ sở kết luận **Xìn Xuân D, Ngô Việt L1, Xìn L, Nguyễn Quang T** đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ

thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **S** và bị cáo **T**, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo 2 (hai) năm tù là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình các bị cáo nộp văn bản có xác nhận của mẹ bị cáo **L1** về việc gia đình bị cáo **S** và bị cáo **T** đã gửi tiền để gia đình bị cáo **Linh chi T1** viện phí cho **L1** và các bị cáo chủ động nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự chấp hành pháp luật và ăn năn hối cải của các bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo **Xìn Láo S** là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hai bị cáo là lao động chính trong gia đình và hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự phát, không có sự bàn bạc, rủ rờ nhau, bị cáo **S** và bị cáo **T** giữ vai trò thứ yếu và chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng. Trong vụ án, bị cáo **S** và bị cáo **D** là hai bố con ruột và bị cáo **D** đã bị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng xử phạt 3 (ba) năm tù. Ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo **S** và bị cáo **T** đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo không bị giam giữ về tội nào khác nên quyết định trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo **Xìn Láo S** và bị cáo **Nguyễn Quang T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo **Xìn Láo S** đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0002690 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

Bị cáo **Nguyễn Quang T** đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0001826 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Xìn Láo S**, **Nguyễn Quang T**, **S2** Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Xìn Láo S** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Xìn Láo S** 02 (H2) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 02 (H2) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Xìn Láo S** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Xìn Láo S** có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo **Nguyễn Quang T** cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Nguyễn Quang T** có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố Tụng Hình sự. Trả tự do cho bị cáo **Xìn Láo S**, bị cáo **Nguyễn Quang T** tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Xìn Láo S**, bị cáo **Nguyễn Quang T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2026/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hải Phòng;
- TAND khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- UBND xã Tân Trĩnh, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phạm Anh Tuyết Nguyễn Quang
Kiên**

Phạm Văn Hợp